

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HC-ST

Ngày: 26- 8- 2020

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành  
chính trong quản lý Nhà nước về  
đất đai (yêu cầu hủy giấy chứng  
nhận QSD đất)*”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Dư Thành Trung**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà **Hoàng Thị Khiêm**

Ông **Nguyễn Đình Long**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Trần Huyền Trang**, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Minh H**- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020; tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2020/TLST- HC ngày 22 tháng 5 năm 2020, về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai*” (yêu cầu hủy giấy chứng nhận QSD đất); theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HC ngày 05-8-2020; giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông **V**, sinh năm 1952

Địa chỉ: Số 949/14 đường Hùng Vương, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng

Trụ sở: Số 41 Trần Hưng Đạo, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông **Trần Đình S**, chức vụ: Chủ tịch

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Trần Nhật T**, chức vụ: Phó chủ tịch. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:* Ông **Nguyễn Viết H**, chức vụ Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi Trường huyện D. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà **Nguyễn Thị Lạc H**, sinh năm 1955

Địa chỉ: Số 957 đường Hùng Vương, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.  
Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Vợ cH ông **Quách Văn Thịnh**, bà **Trần Thị Phương Tuất**

Địa chỉ: Số 69 đường Lý Thường Kiệt, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà **Nguyễn Thị Kim Loan**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 54 Phan Bội Châu, Phường 1, thành phố Đà Lạt. Có mặt.

+ Vợ cH anh **Nguyễn Hoàng Phụng**, sinh năm 1987; chị **Trần Thị Hải Yến**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số 957 đường Hùng Vương, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.  
Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện; đơn khởi kiện bổ sung và bản tự khai, lời khai của người khởi kiện ông V trình bày thể hiện như sau:*

Nguồn gốc diện tích đất tại thửa 53, bản đồ số 16 đo đạc năm 2000 (thuộc một phần thửa 767, bản đồ số 03 đo đạc năm 1990) tại thị trấn D, huyện D đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đỗ Thị Huệ. Đến năm 1993 vợ cH bà Đỗ Thị Huệ, ông Lê Văn Quán đã chuyển nhượng lại cho vợ cH ông V, bà Nguyễn Thị Lạc H; việc chuyển nhượng bằng giấy viết tay, có xác nhận của UBND thị trấn D. Đến năm 2002 ông Viêng và bà H thuận tình ly hôn, khi ly hôn ông bà không có yêu cầu giải quyết về vấn đề tài sản.

Tuy nhiên, đến năm 2005, UBND huyện D lại cấp giấy chứng nhận QSD đất số AC 408308 theo quyết định số 1485/QĐ-UB ngày 04-8-2005 của UBND huyện D cho cá nhân bà Nguyễn Thị Lạc H. Đến ngày 29-3-2017, bà Nguyễn Thị Lạc H lập thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên cho vợ cH ông Quách Văn Thịnh, bà Trần Thị Phương Tuất theo hợp đồng số 2462, quyền 2, TP/CC-SCT/HĐGD do Văn phòng Công chứng Phan Văn Minh Hoàng công chứng vào ngày 23-3-2018 và đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện D đăng ký biến động trang 04 ngày 23-3-2018 cho ông Thịnh, bà Tuất.

Ngày 28-01-2019, ông Viêng biết được sự việc nên đã làm đơn khiếu nại đến UBND huyện D và đã được Chủ tịch UBND huyện D giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 14-5-2019 về việc chấp nhận khiếu nại của ông và hướng dẫn ông khởi kiện ra Tòa án.

Do vậy, ông Viêng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy một phần quyết định số 1485/QĐ-UB ngày 04-8-2005 của UBND huyện D và hủy giấy

chứng nhận QSD đất số AC 408308 của UBND huyện D, tỉnh Lâm Đồng cấp cho bà Nguyễn Thị Lạc H ngày 04-8-2005 (*đã đăng ký biến động trang 4 ngày 23-3-2018 cho ông Quách Văn Thịnh, bà Nguyễn Thị Phương Tuất*).

*Theo văn bản của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện D trình bày thể hiện như sau:*

Ông Lê Văn Quán, bà Đỗ Thị Huệ được UBND huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 000361 tại thửa 767, diện tích 1.025m<sup>2</sup> (625m<sup>2</sup> CLN + 400m<sup>2</sup> ODT) theo quyết định số 268/QĐ-UB ngày 09-6-1990 của UBND huyện D, vào sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận QSD đất số 172/QSDĐ.

Năm 1993, ông V, bà Nguyễn Thị Lạc H nhận chuyển nhượng tại một phần thửa đất 767 nêu trên và đã lập giấy viết tay “Giấy sang nhượng đất thổ cư”, diện tích là 350m<sup>2</sup>, giấy sang nhượng được UBND thị trấn D xác nhận ngày 02-12-1993, việc sang nhượng chưa được tiến hành thủ tục theo đúng quy định của pháp luật.

Đến năm 2002, ông V và bà Nguyễn Thị Lạc H ly hôn và Tòa án nhân dân huyện D ban hành Quyết định thuận tình ly hôn số 41/QĐ-TTLH ngày 16-8-2002; về tài sản hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Năm 2000, thị trấn D được đo đạc lại bản đồ địa chính, thì thửa đất của ông V và bà Nguyễn Thị Lạc H nhận sang nhượng trước đó là thửa 53 tờ bản đồ 16. Năm 2005 bà Nguyễn Thị Lạc H đăng ký và đã được UBND huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AC 408308 tại thửa đất số 53, diện tích 322m<sup>2</sup> (222m<sup>2</sup> CLN + 100m<sup>2</sup> ODT) theo quyết định số 1485/QĐ-UB ngày 04-8-2005 của UBND huyện D, vào sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 02699.

Ngày 29-3-2017, bà Nguyễn Thị Lạc H lập thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên cho vợ chồng ông Quách Văn Thịnh, bà Trần Thị Phương Tuất theo hợp đồng số 2462, quyển 2, TP/CC-SCT/HĐGD do Văn phòng Công chứng Phan Văn Minh Hoàng công chứng vào ngày 23-3-2018 và đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện D đăng ký biến động trang 04 ngày 23-3-2018 cho ông Thịnh, bà Tuất.

Do đó, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AC 408308 tại thửa đất số 53 cho bà Nguyễn Thị Lạc H là chưa đúng quy định của pháp luật nên đối với yêu cầu khởi kiện của ông V đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Lạc H trình bày:* Nguồn gốc diện tích đất tại thửa 53, bản đồ số 16 đo đạc năm 2000 như lời trình bày của ông V là đúng. Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2005, đến năm 2017 bà có sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thế chấp cho ông Quách Văn Thịnh, bà Trần Thị Phương Tuất vay tiền. Tuy nhiên, theo yêu cầu của bên cho vay bà phải làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên cho ông Thịnh, bà Tuất và đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện D đăng ký biến động trang tư ngày 23-3-2018 cho ông Thịnh, bà

Tuất. Nay ông Viêng khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Văn Thịnh, bà Trần Thị Phương Tuất trình bày:* Ngày 29-3-2017 vợ chồng ông, bà có nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị Lạc H diện tích đất tại thửa 53, bản đồ số 16 đo đạc năm 2000 theo hợp đồng số 2462, quyền 2, TP/CC-SCT/HĐGD do Văn phòng Công chứng Phan Văn Minh Hoàng công chứng vào ngày 23-3-2018 và đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện D đăng ký biến động trang 4 ngày 23-3-2018 cho ông Thịnh, bà Tuất. Nay ông Viêng khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Hải Yến, anh Nguyễn Hoàng Phụng trình bày:* Diện tích đất và nhà tại thửa 53, bản đồ số 16 là của bố mẹ chị Yến là ông V, bà Nguyễn Thị Lạc H cho chị Yến khi bố mẹ chị ly hôn vào năm 2002. Khi cho không làm thủ tục hay có giấy tờ gì. Sau khi cho, chị cùng chồng là anh Phụng đã tự bỏ tiền để cải tạo lại căn nhà trên đất và ở từ đó cho đến nay, không ai tranh chấp. Nay ông V khởi kiện anh chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; liên quan đến căn nhà anh chị không có yêu cầu hay ý kiến gì.

Vụ án đã được tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo thủ tục chung; không tổ chức đối thoại được.

Tại phiên tòa hôm nay người khởi kiện ông V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án hủy một phần quyết định số 1485/QĐ-UB ngày 04-8-2005 của UBND huyện D và hủy giấy chứng nhận QSD đất số AC 408308 của UBND huyện D, tỉnh Lâm Đồng cấp cho bà Nguyễn Thị Lạc H ngày 04-8-2005 (đã đăng ký biến động trang 4 ngày 23-3-2018 cho ông Quách Văn Thịnh, bà Nguyễn Thị Phương Tuất).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không vi phạm gì. Đối với người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông V.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của người khởi kiện, của người bị kiện, người liên quan, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các văn bản*

*pháp luật có liên quan; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:*

[1] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H, vợ cH chị Yến anh Phụng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 157; khoản 1, khoản 3 Điều 158 của Luật tố tụng hành chính để tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] *Về đối tượng, thẩm quyền, thời hiệu khởi kiện:* Xuất phát từ việc ông V cho rằng thửa 53, bản đồ số 16 đo đạc năm 2000 (thuộc một phần thửa 767, bản đồ số 03 đo đạc năm 1990) tại thị trấn D, huyện D là tài sản chung của vợ cH tạo lập trong thời kỳ hôn nhân. Tuy nhiên, đến năm 2005 UBND huyện D lại cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 408308 theo quyết định số 1485/QĐ-UB ngày 04-8-2005 của UBND huyện D cho cá nhân bà H làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Viêng. Ngày 28-01-2019 ông Viêng biết được sự việc nên đã làm đơn khiếu nại đến UBND huyện D và đã được Chủ tịch UBND huyện D giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 14-5-2019 về việc chấp nhận khiếu nại của ông. Do vậy, ngày 09-7-2019 ông Viêng có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên. Căn cứ Khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116 của Luật tố tụng Hành chính xác định đối tượng khởi kiện là “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai (yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)*”; đơn khởi kiện của ông V còn trong thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

[3] *Về nội dung:* Xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, ý kiến của người bị kiện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đối chiếu với tài liệu chứng cứ đã thu thập thể hiện:

[3.1] Tại “*Gấy sang nhượng đất thổ cư*” lập ngày 02-12-1993 (bút lục 94) giữa vợ cH ông Lê Văn Quán, bà Đỗ Thị Huệ cho ông V, bà Nguyễn Thị Lạc H có xác nhận của UBND thị trấn D thể hiện ông Quán, bà Huệ có sang nhượng cho ông Viêng, bà H diện tích đất chiều ngang 07m, chiều sâu 50m, tổng diện tích là 350m<sup>2</sup>; có tứ cận phía nam giáp QL 20, phía bắc giáp đất ông Trãi, phía đông giáp đường xuống hồ Đông D, phía tây giáp đất ông Quán.

[3.2] Đến năm 2002, ông V và bà Nguyễn Thị Lạc H ly hôn và Tòa án nhân dân huyện D ban hành Quyết định thuận tình ly hôn số 41/QĐ-TTLH ngày 16-8-2002; về tài sản hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Năm 2005, bà Nguyễn Thị Lạc H đăng ký kê khai và đã được UBND huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AC 408308 tại thửa đất số 53, bản đồ 16 thị trấn D diện tích 322m<sup>2</sup> (222m<sup>2</sup> CLN + 100m<sup>2</sup> ODT) theo quyết định số 1485/QĐ-UB ngày 04-8-2005 của UBND huyện D, vào sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận giấy chứng nhận đất số H 02699. Ngày 29-3-

2017, bà Nguyễn Thị Lạc H lập thủ tục chuyển nhượng giấy chứng nhận đất nêu trên cho vợ chồng ông Quách Văn Thịnh, bà Trần Thị Phương Tuất theo hợp đồng số 2462, quyển 2, TP/CC-SCT/HĐGD do Văn phòng Công chứng Phan Văn Minh Hoàng công chứng vào ngày 23-3-2018 và đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện D đăng ký biến động trang 04 ngày 23-3-2018 cho ông Thịnh, bà Tuất.

Nguồn gốc diện tích đất này là tài sản chung của hai vợ chồng ông V, bà Nguyễn Thị Lạc H tạo lập trong thời kỳ hôn nhân (nhận sang nhượng của bà Đỗ Thị Huệ, ông Lê Văn Quán). Tuy nhiên, UBND huyện D cấp giấy chứng nhận giấy chứng nhận đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất nêu trên cho cá nhân bà Nguyễn Thị Lạc H mà không xem xét đến quyền lợi của ông V là chưa đúng quy định của pháp luật.

Tại Văn bản số 1228/UBND ngày 16 tháng 6 năm 2019 (bút lục 103) của UBND huyện D cũng khẳng định: Năm 2000, thị trấn D được đo lại bản đồ địa chính, thì thửa đất của ông V và bà Nguyễn Thị Lạc H nhận sang nhượng trước đó là thửa 53 tờ bản đồ 16. Năm 2005 bà Nguyễn Thị Lạc H đăng ký và đã được UBND huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AC 408308 tại thửa đất số 53, diện tích 322m<sup>2</sup> (222m<sup>2</sup> CLN + 100m<sup>2</sup> ODT) theo quyết định số 1485/QĐ-UB ngày 04-8-2005 của UBND huyện D, vào sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 02699. Do đó, việc cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Lạc H được thực hiện chưa phù hợp với quy định của Luật đất đai năm 2003, cấp trùng lên đất của ông Lê Văn Quán, bà Đỗ Thị Huệ tại thửa 767, bản đồ năm 1990.

[3.3] Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 13-7-2020 (bút lục 147, 148) thể hiện: Hiện trạng thửa đất số 53, bản đồ số 16 thị trấn D có 01 căn nhà cấp 3 kết cấu 01 trệt, 01 lầu; diện tích 126m<sup>2</sup>, phía trước nhà có sân rộng khoảng 75m<sup>2</sup>, còn lại là đất trống hiện nay do vợ chồng chị Trần Thị Hải Yến, anh Nguyễn Hoàng Phụng quản lý sử dụng.

Từ những cơ sở nêu trên, việc ông Viêng khởi kiện yêu cầu hủy một phần quyết định số 1485/QĐ-UB ngày 04-8-2005 của UBND huyện D và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 408308 của UBND huyện D, tỉnh Lâm Đồng cấp cho bà Nguyễn Thị Lạc H ngày 04-8-2005, đăng ký biến động trang 04 ngày 23-3-2018 cho ông Quách Văn Thịnh, bà Nguyễn Thị Phương Tuất là có căn cứ.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng là có căn cứ.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông V, bà Nguyễn Thị Lạc H và vợ chồng ông Quách Văn Thịnh, bà Nguyễn Thị Phương Tuất liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai đăng ký để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng hiện trạng sử dụng theo quy định pháp luật về đất đai.

Đối với việc tặng cho đất giữa ông V, bà Nguyễn Thị Lạc H với vợ chồng chị Trần Thị Hải Yến, anh Nguyễn Hoàng Phụng các bên tự thỏa thuận giải quyết; trường hợp có tranh chấp và khi có đơn khởi kiện được xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục chung.

Liên quan đến hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị Lạc H với vợ chồng ông Quách Văn Thịnh, bà Trần Thị Phương Tuất theo hợp đồng số 2462, quyền 2, TP/CC-SCT/HĐGD do Văn phòng Công chứng Phan Văn Minh Hoàng công chứng vào ngày 23-3-2018 các bên tự thỏa thuận giải quyết; trường hợp có tranh chấp và khi có đơn khởi kiện được xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục chung.

[4] Về chi phí tố tụng: Quá trình thu thập chứng cứ, người khởi kiện yêu cầu Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ; nộp tạm ứng chi phí số tiền 3.670.000 đồng. Người khởi kiện tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng này và đã quyết toán xong nên phần quyết định không đề cập đến.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông V được chấp nhận, nên cần buộc Ủy ban nhân dân huyện D phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật. Ông Viêng thuộc trường hợp “người cao tuổi” nên khi thụ lý ông Viêng không phải nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 3; Điều 8; Điều 30; Điều 32; Điều 115, Điều 116; khoản 1, khoản 3 Điều 158; Điều 164, Điều 191; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 206 của Luật tố tụng hành chính; Luật đất đai năm 2003; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông V về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai*” (yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

+ Hủy một phần quyết định số 1485/QĐ-UB ngày 04-8-2005 của UBND huyện D về nội dung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Lạc H tại thửa đất số 53, bản đồ số 16 tại thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

+ Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 408308 của UBND huyện D, tỉnh Lâm Đồng cấp cho bà Nguyễn Thị Lạc H ngày 04-8-2005, đăng ký biến động trang 04 ngày 23-3-2018 cho ông Quách Văn Thịnh, bà Nguyễn Thị Phương Tuất.

2. Về án phí: Buộc người bị kiện UBND huyện D phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân cấp cao;
  - VKSND tỉnh Lâm Đồng;
  - Phòng KTNV&THA;
  - Cục THADS tỉnh LD;
  - Người khởi kiện;
  - Người bị kiện;
  - Người liên quan;
  - UBND tỉnh Lâm Đồng
  - Lưu án văn; Hồ sơ vụ án;
- (để  
thi hành)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Dư Thành Trung**



**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Thị Khiêm Nguyễn Đình Long**

**Dư Thành Trung**